TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2026/HS-ST
Ngày: 28-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Minh Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Năm

Bà Nguyễn Ngọc Nhuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền Trân – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Tây Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Tây Ninh tham gia phiên tòa*:* Ông Lê Đức Thiện – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 02/2026/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Đào Ngọc Dân K, sinh ngày 11 tháng 6 năm 1989 tại tỉnh Long An (nay là tỉnh Tây Ninh); Nơi cư trú: Ấp A, xã T, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đào Văn C và bà Phạm Thị D; Bị cáo có chồng nhưng đã ly hôn năm 2018, có 01 con sinh năm 2018; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 01/12/2023, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Long An (đơn vị hành chính cũ) xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc trái phép", bị cáo đã nộp phạt ngày 11/12/2024; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Võ Văn H, sinh năm 1967

Nơi cư trú: ấp V, xã T, tỉnh Tây Ninh.

2. Ông Phạm Văn D1, sinh năm 1975

Nơi cư trú: ấp Ông Q, xã T, tỉnh Tây Ninh.

3. Bà Huỳnh Thị K1, sinh năm 1979

Nơi cư trú: ấp C, xã T, tỉnh Tây Ninh.

4. Bà Phạm Ngọc D2, sinh năm 1900

Nơi cư trú: ấp Ông Q, xã T, tỉnh Tây Ninh.

5. Ông Phạm Văn L, sinh năm 1974

Nơi cư trú: ấp Ông Q, xã T, tỉnh Tây Ninh.

6. Bà Ngô Thị T, sinh năm 1974

Nơi cư trú: ấp Ông Q, xã T, tỉnh Tây Ninh

Bị cáo Bùi Ngọc Dân K2 có mặt; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/12/2023, Đào Ngọc Dân K bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Long An (đơn vị hành chính cũ) ra Quyết định số 127/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc trái phép". Ngày 11/12/2024, K đã nộp phạt số tiền 1.500.000 đồng.

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 29/4/2025, K đến nhà Phạm Văn L tại ấp Ông Q, xã T, tỉnh Tây Ninh dự tiệc rượu cùng với Võ Văn H, Phạm Văn D1 và Huỳnh Thị K1, đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày thì nghỉ. Sau đó, H rủ đánh bài tiến lên được thua bằng tiền để lấy tiền mua bia uống tiếp thì được K, K1 và D1 đồng ý. Các con bạc thỏa thuận mỗi ván bài từ 30.000 đồng đến 50.000 đồng, người về nhất thắng người về cuối 50.000 đồng, người về nhì thắng người về ba 30.000 đồng. Dây trải tấm đệm xuống nền xi măng trong nhà ông L và lấy bộ bài tây 52 lá ra chia bài ra làm 04 tụ, chơi được 3 ván thì D1 nghỉ. Lúc này, Phạm Ngọc D2 đến, ngồi vào vị trí của D1 tiếp tục tham gia đánh bạc. Quá trình đánh bạc K bỏ ra số tiền 650.000 đồng, H 50.000 đồng, D2 100.000 đồng, K1 30.000 đồng và Dây 200.000 đồng.

Khi các con bạc chơi được 03 bài ván thì lực lượng Công an đến kiểm tra, phát hiện lập biên bản vụ việc. Tổng số tiền các con bạc dùng vào mục đích đánh bạc là 1.030.000 đồng; Tiền thu giữ trên chiếu bạc là 180.000 đồng (trong đó tiền của H 150.000 đồng, K1 30.000 đồng) và tiền thu giữ trong người dùng để đánh bạc là 850.000 đồng (trong đó bị cáo K 750.000 và Dừa 100.000 đồng), ngoài ra còn số tiền 620.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc chưa xác định chủ sở hữu.

Tại Cáo trạng số 11/CT-VKSKV2 ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Tây Ninh truy tố ra trước Tòa án nhân dân khu vực 2 - Tây Ninh để xét xử bị cáo Đào Ngọc D3 Kiều về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Tây Ninh giữ quyền công tố giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đào Ngọc Dân K phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Đào Ngọc D3 Kiều từ 06 tháng đến 01 năm tù cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.650.000 đồng (gồm 800.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc và 850.000 đồng thu giữ trong người của bị cáo Đào Ngọc Dân K và bà Phạm Ngọc D2 dùng để đánh bạc).

Đề nghị hoàn trả cho bị cáo số tiền 3.200.000 đồng; hoàn trả cho bà Huỳnh Thị K1 số tiền 20.000 đồng.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá (đã qua sử dụng) và 01 tấm chiếu (đã qua sử dụng).

Tại phiên tòa, bị cáo Đào Ngọc Dân K thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã thể hiện, thống nhất với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện là đúng theo trình tự, thủ tục, thẩm quyền do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ai khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt. Xét thấy những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt nhưng họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và việc xét xử không ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt tất cả những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

[3] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Tây Ninh đã truy tố, đúng với nội dung vụ án được làm rõ tại phiên tòa, lời khai của bị cáo là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 01/12/2023, bị cáo Đào Ngọc Dân K đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Long An xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc trái phép", ngày 11/12/2024 bị cáo nộp phạt. Đến ngày 29/4/2025, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền cùng với các ông/bà Võ Văn H, Huỳnh Thị K1, Phạm Ngọc D2 và Phạm Văn D1 tại nhà của ông Phạm Văn L tại ấp Ô, xã T, tỉnh Tây Ninh. Tổng số tiền dùng để đánh bạc được xác định là 1.030.000 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo Đào Ngọc Dân K đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" nên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Tây Ninh truy tố bị cáo Đào Ngọc Dân K về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo tự nguyện khai báo đầy đủ hành vi phạm tội trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa và có thái độ biết lỗi; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra bị cáo có hoàn cảnh khó khăn (không có việc làm ổn định), đang nuôi con nhỏ và cha mẹ già nên bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Áp dụng hình phạt đối với bị cáo:

Xét thấy, hành vi đánh bạc của bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính vào ngày 01/12/2023 đã được áp dụng là tình tiết định tội, hành vi của bị cáo không thực sự nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đánh bạc với số tiền không lớn, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nơi cư trú ổn định, có khả năng tự cải tạo, ngoài ra bị cáo đang nuôi con nhỏ và cha mẹ già nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, bị cáo đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử quyết định cho bị cáo hưởng án treo. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 và các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51, không có tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự nên được Hội đồng xét xử xem xét, căn nhắc giảm nhẹ khi quyết định hình phạt.

Như vậy căn cứ mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thái độ chấp hành pháp luật của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy mức hình phạt do đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Tây Ninh đề nghị tại phiên tòa là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét thấy hình phạt chính Hội đồng xét xử áp dụng đã rất nghiêm khắc, đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo nên Hội đồng xét xử không áp dụng thêm hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 180.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc được xác định là số tiền bị cáo và các ông/bà Huỳnh Thị K1, Phạm Ngọc D2, Phạm Văn D1 và Võ Văn H dùng vào việc đánh bạc nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 620.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc chưa xác định được chủ sở hữu, Cơ quan Cảnh sát điều tra không thể tìm được chủ sở hữu và không ai có yêu cầu nhận lại tiền nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 850.000 đồng thu giữ trong người của bị cáo và bà Phạm Ngọc D2 được xác định dùng vào việc đánh bạc nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 3.200.000 đồng là tài sản hợp pháp của bị cáo không dùng vào mục đích đánh bạc, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định hoàn trả cho bị cáo.

Đối với số tiền 20.000 đồng là tài sản hợp pháp của bà Huỳnh Thị K1 không dùng vào mục đích đánh bạc, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định hoàn trả cho bà Huỳnh Thị K1.

Đối với 01 bộ bài tây 52 lá (đã qua sử dụng) và 01 tấm chiếu (đã qua sử dụng) là công cụ, phương tiện phục vụ cho hành vi phạm tội của bị cáo và không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

[8] Xem xét trách nhiệm của những người có liên quan:

Đối với các ông/bà Huỳnh Thị K1, Phạm Ngọc D2 và Phạm Văn D1 có hành vi đánh bạc, tuy nhiên số tiền dùng để đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, các ông/bà nêu trên chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị kết án về hành vi "Đánh bạc, tổ chức đánh bạc" nên hành vi của các ông/bà nêu trên chưa đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T chuyển cho Công an xã T, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền là phù hợp.

Đối với ông Võ Văn H có hành vi đánh bạc, tuy nhiên số tiền dùng để đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, mặc dù ông Võ Văn H đã bị kết án về hành vi "Đánh bạc" vào năm 2009 nhưng đã chấp hành xong và xóa án tích nên hành vi của ông Võ Văn H chưa đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại Điều 321 của Bộ luật

Hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T chuyển cho Công an xã T, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền là phù hợp.

Đối với ông Phạm Văn L và bà Ngô Thị T là chủ nhà, khi bị cáo và các đối tượng đánh bạc, ông L và bà T không biết, không cho thuê địa điểm, không thu lợi, số người đánh bạc dưới 10, chỉ có 01 chiếu bạc dưới 5.000.000 đồng nên không có căn cứ để xem xét, xử lý ông Phạm Văn L và bà Ngô Thị T.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đào Ngọc Dân K phạm tội "Đánh bạc".

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đào Ngọc Dân K 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án (ngày 28 tháng 01 năm 2026).

Giao bị cáo Đào Ngọc Dân K cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo quy định tại Điều 93 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây loại 52 lá (đã qua sử dụng) và 01 tấm chiếu (đã qua sử dụng).

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.650.000 đồng (một triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Hoàn trả cho bị cáo Đào Ngọc D3 Kiều số tiền 3.200.000 đồng (ba triệu, hai trăm nghìn đồng).

Hoàn trả cho bà Huỳnh Thị K1 số tiền 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng).

Số tiền và vật chứng nêu trên hiện Phòng Thi hành dân sự khu vực 2 - Tây Ninh đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 08/QĐ-VKSKV2 ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Tây Ninh.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm

2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Đào Ngọc Dân K chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của bản thân trong thời hạn 15 ngày (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND Khu vực 2 - Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Phòng THADS Khu vực 2 - Tây Ninh;
- Công an tỉnh Tây Ninh;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Minh Trọng